

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TỪ SƠN
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 95/2018/HSST
Ngày 26 tháng 4 năm 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TỪ SƠN, TỈNH BẮC NINH
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiên Hưng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đăng Thúc, bà Nguyễn Thị Nhung.

Thư ký phiên tòa: Ông Tạ Hữu Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Từ Sơn tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hằng - Chức vụ: Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 26 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở tòa án nhân dân thị xã Từ Sơn, Tòa án nhân dân thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh mở phiên tòa sơ thẩm xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số: 92/2018HSST ngày 30 tháng 3 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 91/QĐXX- ST ngày 12/4/2018 đối với bị cáo:

Hoàng Duy I (tên gọi khác K) - Sinh năm 1988.

STQ: Khu 4, thị trấn Thất Khê, huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn.

Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Nùng; Tôn Giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Bố đẻ: Hoàng Văn H, sinh năm 1958; Mẹ đẻ: Lý Thị Kh, sinh năm 1959; Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ 03.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Tại bản án số 23/2006/HSST ngày 20/9/2006 Tòa án nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 06 tháng cải tạo không giam giữ. Trách nhiệm dân sự án phí đã thi hành xong tháng 12/2016.

- Tại bản án số 06/2007/HSST ngày 26/4/2007 Tòa án nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 42 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Ngày 04/01/2010 chấp hành xong hình phạt tù. Trách nhiệm dân sự người bị hại không yêu cầu phải bồi thường.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày **14/12/2017**, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam công an tỉnh Bắc Ninh (có mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Trương Văn Đạt, sinh năm 1992.

Trú tại: Thôn Thị Thôn, xã Hán Quảng, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh truy tố về hành vi như sau:

Khoảng 14^h 45 phút ngày 14/12/2017, tại cổng vào khu phố Nguyễn Giáo thuộc Minh Khai, phường Đông Ngàn, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh tổ công tác Công an thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh phối hợp với Công an phường Đông Ngàn, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh bắt quả tang đối tượng Hoàng Duy L đang có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Trương Văn Đ, sinh năm 1992 trú tại: Thị Thôn, xã Hán Quảng, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh. Tổ công tác đã thu giữ toàn bộ vật chứng và gửi mẫu đi giám định.

Ngày 14 tháng 12 năm 2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Từ Sơn ra Quyết định trưng cầu giám định số: 22 Trưng cầu phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Giám định chất ma túy thu được của Đạt. Cùng ngày Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bắc Ninh có bản kết luận giám định số: 52A/KLGD-PC54 kết luận: "Chất bột màu trắng bên trong 01(một) gói nhỏ có trọng lượng 0,0324 gam; Loại ma túy: Chất Heroine. Heroine là ma túy được quy định tại Nghị định 82/2013/NĐ-CP, ngày 19/7/2013 của Chính Phủ ban hành các danh mục chất ma túy và tiền chất."

Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như sau: Do bản thân nghiện chất ma túy nên Luân nảy sinh ý định bán ma túy (Chất Heroine) để kiếm lời. Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 14/12/2017, khi L đang làm thuê tại phường Đồng Kỵ, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh thì Đ cần ma túy để sử dụng cho bản thân nên đã sử dụng điện thoại di động màu xanh đen có dòng chữ Connseed có lắp sim số: 0166.205.8175 gọi đến số 0965.700.460 lắp trong điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đỏ đen của L. Đ hỏi mua của L 300.000 đồng ma túy chất Heroine và nói sẽ cho L thêm 150.000 đồng. L đồng ý hẹn Đ đến cổng vào khu phố Nguyễn Giáo thuộc khu phố Minh Khai, phường Đông Ngàn, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh để bán ma túy cho Đ. Sau đó, L thuê một người đàn ông lái xe ôm không quen biết chở L đi đến ngôi nhà có cửa sắt màu xám thuộc phường Đình Bảng, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh để mua ma túy bán cho Đ. Khi tới nơi, L đưa vào bên trong nhà 300.000 đồng thì trong nhà có người cầm tiền và đưa ra ngoài cho L 01 gói nhỏ ma túy (chất Heroine) được bọc ngoài là lớp ni lông màu xanh, mở ra có lớp giấy màu trắng bên trong cùng chứa chất bột màu trắng (L không biết người bán ma túy cho L là ai vì không nhìn thấy mặt). Khoảng 14 giờ 45 phút cùng ngày, sau khi mua được ma túy L đi đến cổng vào khu phố Nguyễn Giáo thuộc khu phố Minh Khai, phường Đông Ngàn, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh gặp Đ để bán ma túy cho Đ. Đ đưa cho L 450.000 đồng (gồm 02 tờ mệnh giá 200.000 đồng và 01 tờ mệnh giá 50.000 đồng). L cầm tiền đút vào túi áo khoác phía trước bên trái đang mặc và đưa lại cho Đ 01 gói nhỏ ma túy như trên thì bị tổ công tác phát hiện và bắt quả tang thu giữ toàn bộ vật chứng.

Bản cáo trạng số 34/Ctr- VKS ngày 29/3/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh truy tố bị cáo Hoàng Duy L về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo khoản 1 Điều 194 của BLHS năm 1999.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi bán ma túy cho Đ là vi phạm pháp luật. Viện kiểm sát truy tố bị cáo tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" là đúng, không oan.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh đã đưa ra chứng cứ, lý lẽ và sau khi phân tích, đánh giá tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân

thân và các tình tiết liên quan đến trách nhiệm hình sự của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hoàng Duy L phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Áp dụng khoản 1, 5 Điều 194 BLHS năm 1999; Điều 38; điểm s, khoản 1, Điều 51 BLHS. Xử phạt bị cáo Hoàng Duy L từ 24 đến 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 14/12/2017. Phạt bổ sung bị cáo tiền sung công quỹ nhà nước từ 05 triệu đồng đến 07 triệu đồng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu huỷ; 02 sim điện thoại (01 của Đạt sim số: 0166.205.8175; 01 của L số sim 0965.700.460), 01 phong bì niêm phong đựng mẫu vật còn lại sau giám định. Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 450.000đ của L do phạm tội mà có và 02 điện thoại di động 01 của L, 01 của Đ đã qua sử dụng.

Trong phần tranh luận bị cáo không có ý kiến gì với quan điểm luận tội của đại diện Viện Kiểm sát, khi được nói lời sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, lời khai của những người làm chứng có trong hồ sơ, vật chứng đã thu giữ, kết luận giám định.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN ĐỊNH:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là thống nhất với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của những người làm chứng, vật chứng thu giữ của bị cáo, kết luận giám định của Phòng KTHS- Công an tỉnh Bắc Ninh. Đã đủ căn cứ khẳng định, ngày 14/12/2017 L đã có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Đ, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 BLHS năm 1999, do vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Từ Sơn truy tố bị cáo tội danh trên và theo khoản 1, điều 194 BLHS năm 1999 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét tính chất vụ án và nhân thân của bị cáo thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, hành vi phạm tội của bị cáo còn gây tác hại đến sự phát triển kinh tế- xã hội của đất nước, hành vi còn là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật. Do vậy với bị cáo cần phải có một mức hình phạt tương xứng cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mới đảm bảo đủ điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt thấy: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải với hành vi phạm tội, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Ngoài hình phạt chính là hình phạt tù giam, đối với bị cáo cần phải áp dụng thêm hình phạt bổ sung là hình phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 194 của BLHS năm 1999.

Về vật chứng của vụ án: Số chất ma túy còn lại là chất Nhà nước nghiêm cấm sản xuất, mua bán, tàng trữ, sử dụng và 02 sim điện thoại không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy. Đối với số tiền 450.000đ của L do phạm tội mà có và 02 điện thoại di động đã qua sử dụng dùng để phạm tội, nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Liên quan trong vụ án còn có: Người đã bán ma túy cho bị cáo, quá trình điều tra, bị cáo khai không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể. Cơ quan điều tra chưa làm rõ được nên tiếp tục điều tra, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với Trương Văn Đ mua ma túy của L có hàm lượng chưa đủ truy cứu trách nhiệm hình sự, cơ quan điều tra đã xử lý phạt hành chính đối với Đ xét phù hợp chấp nhận. Đối với người lái xe ô tô chở L đi mua ma túy, L không biết là ai, ở đâu. Vì vậy, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo **Hoàng Duy L** phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”

Áp dụng khoản 1, 5 Điều 194 BLHS năm 1999; Điều 38; điểm s, khoản 1, Điều 51 BLHS năm 2015 sửa đổi năm 2017; Điều 106; Điều 329 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Xử phạt: Hoàng Duy L 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 14/12/2017. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày 26/4/2018 để đảm bảo thi hành án. Phạt bị cáo 5.000.000đ (Năm triệu đồng) Sung công quỹ nhà nước.

- Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy; 02 sim điện thoại (01 của Đ sim số: 0166.205.8175; 01 của L số sim 0965.700.460), 01 phong bì niêm phong đựng mẫu vật còn lại sau giám định. Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 450.000đ và 02 điện thoại di động 01 của L, 01 của Đ đã qua sử dụng. Theo biên bản bàn giao giữa Công an thị xã Từ Sơn với Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh ngày 04/4/2018.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND thị xã Từ Sơn;
- Công an thị xã Từ Sơn;
- THADS thị xã Từ Sơn;
- Bị cáo; đương sự;
- Lưu hs, vp.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Tiến Hưng